

Số: **496** /QĐ-UBND

*Đồng Nai, ngày 04 tháng 02 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết “Xưởng sản xuất văn phòng phẩm, công suất 100.000 sản phẩm/năm; thùng rác, công suất 300.000 sản phẩm/năm; túi, kệ đựng đồ dùng cá nhân, công suất 7.000.000 sản phẩm/năm; tấm lót, công suất 10.500.000 sản phẩm/năm” tại KCN Bàu Xéo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Công ty TNHH Pousung Việt Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16/3/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết, lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Biên bản kiểm tra công tác bảo vệ môi trường Đề án bảo vệ môi trường chi tiết ngày 15/8/2012 đối với “Xưởng sản xuất văn phòng phẩm, công suất 100.000 sản phẩm/năm; thùng rác, công suất 300.000 sản phẩm/năm; túi, kệ đựng đồ dùng cá nhân, công suất 7.000.000 sản phẩm/năm; tấm lót, công suất 10.500.000 sản phẩm/năm” tại KCN Bàu Xéo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Công ty TNHH Pousung Việt Nam;

Xét nội dung đề án bảo vệ môi trường chi tiết “Xưởng sản xuất văn phòng phẩm, công suất 100.000 sản phẩm/năm; thùng rác, công suất 300.000 sản phẩm/năm; túi, kệ đựng đồ dùng cá nhân, công suất 7.000.000 sản phẩm/năm; tấm lót, công suất 10.500.000 sản phẩm/năm” tại KCN Bàu Xéo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã được hoàn chỉnh kèm theo Văn bản số 2205/PS2013 ngày 11/01/2013 của Công ty TNHH Pousung Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 149/TTr-TNMT ngày 28/01/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết (sau đây gọi là Đề án) “Xưởng sản xuất văn phòng phẩm, công suất 100.000 sản phẩm/năm; thùng rác, công suất 300.000 sản phẩm/năm; túi, kệ đựng đồ dùng cá nhân, công suất 7.000.000 sản phẩm/năm; tấm lót, công suất 10.500.000 sản phẩm/năm” tại

KCN Bàu Xéo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Cơ sở) được lập bởi của Công ty TNHH Pousung Việt Nam (sau đây gọi là Chủ cơ sở) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

1.1 Vị trí: Xưởng CP1, CP2, CP3, CP4, CP5 thuộc khu C của Công ty TNHH Pousung Việt Nam, tại KCN Bàu Xéo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

1.2 Tổng diện tích: 53.900 m<sup>2</sup>.

1.3 Quy mô:

- Tấm lót, miếng lót bằng nhựa, công suất 10.500.000 sản phẩm/năm (tương đương 1.207 tấn/năm).

- Túi, kệ đựng đồ dùng cá nhân các loại làm từ vải, tấm lót, miếng lót bằng nhựa, công suất 7.000.000 sản phẩm/năm (tương đương 2.450 tấn/năm).

- Sản phẩm văn phòng phẩm các loại, công suất 100.000 sản phẩm/năm (tương đương 23 tấn/năm).

- Thùng rác bằng giấy bọc da nhân tạo, công suất 300.000 sản phẩm/năm (tương đương 120 tấn/năm).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở:

2.1. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong Đề án.

2.2 Phải đảm bảo chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường, cụ thể:

- Thu gom nước thải, vận hành công trình xử lý nước thải cục bộ của dự án; có thể kết hợp với công trình xử lý nước thải hiện có của Công ty TNHH Pousung Việt Nam đã đầu tư (theo Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 08/02/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án xây dựng Nhà máy sản xuất giày da, công suất 36.000.000 đôi/năm); không được để các công trình xử lý nước thải bị tình trạng quá tải trong quá trình vận hành; đảm bảo các công trình xử lý nước thải (về công suất và công nghệ) đủ năng lực tiếp nhận và xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ các dự án của Công ty TNHH Pousung Việt Nam; để đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT, cột A,  $K_q = 1,2$ ;  $K_f = 1,0$  trước khi thải ra sông Thao, ra sông Đồng Nai.

- Thực hiện biện pháp quan trắc, kiểm soát lượng nước thải phát sinh từ dự án, lượng nước thải ra nguồn tiếp nhận; không được để nước thải tự thấm xuống đất; không được xả nước thải chưa đạt quy chuẩn ra môi trường; bố trí cửa xả nước thải ở vị trí thuận lợi, minh bạch cho việc kiểm tra, giám sát.

- Trường hợp tái sử dụng nước thải sau xử lý (theo Văn bản số 11028/UBND-CNN ngày 29/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai), Chủ cơ sở phải tuân thủ thực hiện theo Văn bản số 153/TNN-QHKT ngày 13/4/2012 của Cục Quản lý tài nguyên nước về việc quản lý, giám sát đối với hoạt động tái sử dụng nước thải.

- Xây dựng thêm hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ khu vực sản xuất tấm lót, miếng nhựa; vận hành công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất và các chất gây ô nhiễm không khí phát sinh đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B, ứng với  $K_v = 1,0$ ;  $K_p$  theo lưu lượng nguồn thải và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thải vào môi trường. Thực hiện giám sát đối với môi trường không khí vùng làm việc theo TCVN 7365:2003 và giám sát môi trường không khí xung quanh theo QCVN 05:2009/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT. Thực hiện các biện pháp không chế, giảm thiểu bụi, mùi hôi khó chịu hoặc gây ô nhiễm môi trường (lưu ý tại khu chứa chất thải, khu xử lý chất thải).

- Bố trí khu vực lưu giữ các loại chất thải đúng quy định; Thu gom, phân loại, xử lý toàn bộ các loại chất thải bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định. Quản lý chất thải rắn theo Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ và quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện báo cáo giám sát định kỳ 6 (sáu) tháng/lần (giám sát chất thải với tần suất ít nhất 03 (ba) tháng một lần và giám sát môi trường xung quanh 6 (sáu) tháng/lần trong quá trình hoạt động của dự án); cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc và gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác: Bố trí diện tích đất trồng cây xanh theo quy định; có kế hoạch tổ chức thực hiện về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, quản lý tài nguyên nước.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quy trình thi công, xây dựng và hoạt động dự án để bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; thực hiện chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với người lao động tham gia vận hành dự án.

- Trường hợp các quy chuẩn quốc gia có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn mới.

2.3 Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.4 Trong thời hạn tối đa 03 (ba) tháng kể từ ngày ban hành quyết định này (theo tiến độ cam kết của Chủ cơ sở tại Đề án bảo vệ môi trường), Chủ cơ sở phải hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và lập hồ sơ báo cáo kết quả hoàn thành gửi về

Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành (theo quy định tại Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16/3/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

**3. Điều kiện kèm theo:**

Phối hợp với đơn vị kinh doanh hạ tầng KCN Bà Xéo để thực hiện đúng quy định pháp luật về thoát nước.

**Điều 2.** Trong quá trình thực hiện nếu nội dung hoạt động của cơ sở, nội dung của đề án có những thay đổi, Chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo với UBND tỉnh Đồng Nai và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Chủ tịch UBND xã Đồi 61, Chủ cơ sở - Công ty TNHH Pousung Việt Nam và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, CNN, KT.

QĐĐeanBVM.T.Xuongsxvanphongpham-CtyPousungVN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thị Mỹ Thanh**